

Bản án số: 660/2019/HS-PT
Ngày 26 tháng 10 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh.

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn.

Ông Phan Văn Yên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 498/2019/TLPT-HS ngày 09 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo Lê Vũ D. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2019/HS-ST ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 880/2019/QĐPT-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019.

Bị cáo có kháng cáo: **Lê Vũ D**; sinh năm: 1970, tại: huyện PH, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: ấp L, xã BT, huyện PH, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Qu (chết) và bà: Nguyễn Thị L (chết); có vợ là Trương Thị L1 và có 02 người con (lớn nhất sinh năm 1996 và nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt từ ngày 18/12/2018 và chuyển tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư Mai Công Nh - Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ (Có mặt).

(Ngoài ra trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trương Thị L1 không có kháng cáo, bị kháng nghị hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 40 phút, ngày 18/12/2018, trên tuyến Quốc lộ 61 tại đoạn dẫn dưới dốc cầu TN thuộc ấp HP A, thị trấn KC, huyện PH, tỉnh Hậu Giang, Công an tỉnh Hậu Giang phối hợp cùng Công an huyện PH tiến hành kiểm tra, bắt quả tang Lê Vũ D đang vận chuyển 01 (một) túi nilon màu trắng (được treo chỗ móc khóa bên phải sau bửng chắn gió xe mô tô nhãn hiệu Wave α màu đỏ, biển kiểm soát 95E1-204.24), bên trong túi nilon màu trắng có chứa 01 (một) túi nilon màu vàng, bên trong túi nilon màu vàng có chứa 02 (hai) túi nilon màu vàng nhỏ được hàn kín, bên trong túi nilon màu vàng thứ nhất có chứa 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể rắn nghi là ma túy; bên trong túi nilon màu vàng thứ hai có 14 (mười bốn) túi nilon màu trắng nhỏ bên trong có chứa chất tinh thể rắn nghi là ma túy.

Bị cáo Lê Vũ D khai nhận: Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 18/12/2018, bị cáo có nhận được điện thoại của người thanh niên tên S (không rõ nhân thân) kêu đi lấy đồ (ma túy vì trước đây bị cáo đã vận chuyển ma túy cho Sum nhiều lần), địa điểm lấy là gần quán Karaoke 456, cặp Quốc lộ 61 thuộc ấp HP A, thị trấn KC, huyện PH, tỉnh Hậu Giang. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô đến địa điểm nói trên, đến nơi quan sát không thấy ai, chỉ thấy có 01 (một) túi nilon màu trắng máng trên xe mô tô nhãn hiệu AirBlade (không nhớ biển kiểm soát) giống như S mô tả thì bị cáo lấy túi nilon màu trắng và máng vào móc khóa bên phải của xe mô tô. Trên đường vận chuyển ma túy về giao cho S khi đến đoạn dẫn dưới dốc cầu TN trên tuyến Quốc lộ 61 thuộc ấp HP A, thị trấn KC, huyện PH, tỉnh Hậu Giang thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ.

Tại Kết luận giám định số: 32/KĐGD(Đ4)-PC09, ngày 24/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hậu Giang kết luận:

- Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 01 (một) bịch nilon được niêm phong, ký hiệu B1, gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 9,97464 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 14 (mười bốn) bịch nilon được niêm phong, ký hiệu B2, gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 49,73828 gam, loại Methamphetamine.

Tại Công văn số: 24/CV-PC09 ngày 08/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hậu Giang xác định: Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 01 (một) bịch nilon được niêm phong, ký hiệu B1 và mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 14 (mười bốn) bịch nilon được niêm phong, ký hiệu B2, có tổng khối lượng: 59,71292 gam, tất cả đều loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Vũ D khai nhận:

- Từ đầu tháng 11/2018 đến ngày bị bắt (18/12/2018), bị cáo D đã vận chuyển ma túy cho S 06 (sáu) lần và được trả tiền công 30.000 đồng/lần (lần thứ 06 chưa nhận tiền thì bị bắt). Tuy nhiên, qua đối chất thì bị cáo D không thừa

nhận Huỳnh Văn Ph (tên thường gọi là S), sinh năm 1985, đăng ký thường trú: Ấp HĐ, xã HA, huyện PH, tỉnh Hậu Giang là người thuê bị cáo vận chuyển ma túy và Huỳnh Văn Ph không thừa nhận có quen biết với bị cáo D và không có liên quan đến việc vận chuyển ma túy của bị cáo D.

- Vào khoảng tháng 10/2018, tên Tr (không rõ họ, tên và địa chỉ) điện thoại kêu bị cáo vận chuyển ma túy giao cho Trần Văn Đ, sinh năm 1993, đăng ký thường trú: Ấp TL, xã TB, huyện PH, tỉnh Hậu Giang tại quán cà phê (không nhớ tên quán), cặp chợ CD thuộc xã TB, huyện PH, tỉnh Hậu Giang và được Đ trả tiền công 30.000 đồng. Qua lấy lời khai và đối chất thì Trần Văn Đ không thừa nhận có nhận ma túy từ bị cáo D. Đồng thời, Cơ quan điều tra đã xác minh nơi tạm trú của người tên Tr tại khu vượt lũ xã TB, huyện PH, tỉnh Hậu Giang (Tr khai thông tin với Công an xã TB tên là Phạm Văn Th, sinh năm 1984, đăng ký thường trú: ấp N, xã TĐ, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang) thì Tr không có đăng ký thường trú tại địa phương, hiện tại Tr đi đâu không rõ và qua xác minh nơi Tr đăng ký thường trú tại xã TĐ, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang thì không có người tên Phạm Văn Th như thông tin trên, do đó Cơ quan điều tra chưa làm việc được với người tên Trường.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra làm việc được với 02 (hai) người xác định đã nhiều lần nhận ma túy từ bị cáo D, gồm có:

- Nguyễn Minh V, sinh năm 1989, đăng ký thường trú: Ấp 5, xã HA, huyện PH, tỉnh Hậu Giang khai nhận: Vào khoảng tháng 9 đến tháng 10/2018, Vũ đã 02 (hai) lần sử dụng điện thoại liên hệ người nam tên Bánh Ú (không rõ họ, tên và địa chỉ) đặt mua ma túy đá về sử dụng và bán lại cho các con nghiện để kiếm tiền mua ma túy sử dụng, sau khi thỏa thuận xong thì Bánh Ú nói “có xe ôm đến giao ma túy, địa điểm người xe ôm sẽ liên hệ với V”, cụ thể: Lần thứ nhất mua 100 số (10 gam) ma túy đá, với giá 6.000.000 đồng, lần thứ hai mua 50 số (05 gam) ma túy đá, với giá 3.000.000 đồng, cả 02 (hai) lần này thì bị cáo D là người giao ma túy cho V tại khúc đường vắng, cách nhà V 2-3 km về hướng KC, khi tới điểm hẹn, V đưa tiền mua ma túy cho D, D kiểm tiền xong rồi chỉ nơi để ma túy cho V (ma túy được D để sẵn trong đám cỏ cặp lộ). Tuy nhiên, bị cáo D không thừa nhận có vận chuyển ma túy từ người tên Bánh Ú giao cho V. Đồng thời, do không rõ tên, địa chỉ, số điện thoại của người tên Bánh Ú nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được.

- Lê Văn L2, sinh năm 1999, đăng ký thường trú: Ấp 7, xã VT, huyện VT, tỉnh Hậu Giang: Vào khoảng tháng 10 đến tháng 12/2017, L cùng với người bạn tên Nh1 (không rõ họ tên, địa chỉ) đã liên hệ người nam tên Tr1 (không rõ họ tên và địa chỉ) khoảng hơn 10 (mười) lần đặt mua ma túy thấp nhất là “một gốc tư”, cao nhất là “nửa hộp năm”, tương ứng với số tiền khoảng 1.200.000 đồng và 2.300.000 đồng, Nh1 là người trực tiếp liên hệ với Tr1 để mua ma túy, địa điểm giao ma túy là ngay gần dốc cầu KH (Quốc lộ 61C, đường tránh chợ VT); Tr1 trực tiếp giao ma túy cho Nh1 và L2 khoảng 2-3 lần, các lần còn lại do người chạy ôm, loại xe Wave α màu đỏ đến giao ma túy cũng ngay tại dốc cầu KH (thời gian khoảng 19-20 giờ, có ánh đèn đường, người xe ôm không có đeo khẩu trang), khi đó Nh1 là người nhận ma túy và đưa tiền cho người xe ôm, còn L2 đứng gần cách đó khoảng 5-6m. Cơ quan điều tra đã cho nhận dạng qua ảnh thì

Lê Văn L2 khẳng định người xe ôm giao ma túy cho Nh1 và L2 là Lê Vũ D. Tuy nhiên, bị cáo D không thừa nhận có vận chuyển ma túy từ người tên Tr1 giao cho L2 và Nh1. Do không rõ tên, địa chỉ, số điện thoại của người tên Nh1; đồng thời hiện tại Trần Hoàng Tr1, sinh năm 1990, đăng ký thường trú: Ấp TT, thị trấn RG, huyện CT A, tỉnh Hậu Giang và Lê Văn L2 đi đâu không rõ nên Cơ quan điều tra chưa làm việc và chưa tiến hành được việc đối chất với bị cáo D.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS-P1 ngày 07/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang để xét xử bị cáo Lê Vũ D về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2019/HS-ST ngày 01 tháng 8 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang quyết định:

Căn cứ vào Điều 268; Điều 269 và Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Vũ D phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Vũ D 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 18/12/2018.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 12/8/2019, bị cáo Lê Vũ D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Các thủ tục tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đối với hành vi của bị cáo Lê Vũ D là đặc biệt nghiêm trọng, với mục đích muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo D đã vận chuyển ma túy cho một số đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn huyện PH, tỉnh Hậu Giang. Hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, mức hình phạt phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; số lượng ma túy đã bị thu giữ nên chưa gây hại cho xã hội; đã tác động gia đình nộp lại số tiền thu lợi bất chính; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt; hoàn cảnh gia đình khó khăn, có trình độ học vấn thấp. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, mức án sơ thẩm xử phạt bị cáo 15 năm tù là quá nghiêm khắc. Đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giảm hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo trình bày: Bị cáo vẫn giữ yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Lý do xin kháng cáo: Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo lần đầu phạm tội, thành khẩn khai báo và do bị cáo ít học nên không hiểu biết pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư và bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

1.1 Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử các cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bị cáo Lê Vũ D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình . Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên toà; phù hợp với các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, phù hợp các vật chứng thu giữ. Từ đó đủ cơ sở để xác định vào ngày 18/12/2018, tại cầu TN thuộc ấp HP A, thị trấn KC, huyện PH, tỉnh Hậu Giang bị cáo Lê Vũ D vận chuyển 01 túi nilon bên trong là chất ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 59,71292 gam, bị cáo đã bị Công an tỉnh Hậu Giang phối hợp với Công an huyện PH tiến hành kiểm tra và bắt quả tang về hành vi này. Đồng thời, trong quá trình điều tra đã chứng minh được, bị cáo D đã vận chuyển ma túy cho một số đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn huyện PH, tỉnh Hậu Giang với mục đích kiếm tiền tiêu xài cá nhân.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về chất ma túy; bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo được giáo dục, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Toà án cấp sơ thẩm xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 250 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 15 năm tù là có căn cứ.

Xét kháng cáo xin lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 95E1 – 204.24, Hội đồng xét xử xét thấy chiếc mô tô này là phương tiện bị cáo sử dụng để phạm tội nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên tịch thu chiếc mô tô này là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ mới là căn cứ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, do đó Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lê Vũ D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Bác kháng cáo của bị cáo Lê Vũ D, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2019/HS-ST ngày 01 tháng 8 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Vũ D phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Vũ D 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 18/12/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave α , màu đỏ, biển kiểm soát 95E1 – 204.24;

- 01 (một) giấy đăng ký xe gắn máy, biển kiểm soát 95E1 – 204.24 đứng tên Lê Vũ D.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Vũ D phải chịu 200.000đ.

5. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2019/HS-ST ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao(1);
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM(1);
- TAND tỉnh Hậu Giang (1);
- VKSND tỉnh Hậu Giang (1);
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang (1);
- Công an tỉnh Hậu Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang (1);
- TTG CA tỉnh Hậu Giang (1);
- Bị cáo;
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Huỳnh

